

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ¹ a h c : L p h c : 36RKT1 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 121016420303 - Nguy ² n l ầ k to ầ n H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H ầ V ầ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3602010005	36RKT1	Nguy n Th Ng c Hà	09/10/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3642012092	36RKT1	Nguy n Th L H ng	12/03/1993				2.0			2.0	1.0	4.0	2.0	3.0	
3	3602010003	36RKT1	Hu ầ nh V ầ Tài	18/05/1993				4.0			2.0	1.0	6.0	3.0	4.0	
4	3602010008	36RKT1	Nguy n Th Ph ng Th o	03/02/1992				7.0			6.3	3.2	9.0	4.5	7.7	
5	3602010024	36RKT1	Phan Th Thu Trang	19/07/1994				3.0			1.7	0.9	6.0	3.0	3.8	

T ng s : 5 h c sinh sinh vi ² n Tp.HCM, ngày / /
Tr ng Khoa Gi ầ o Vi ² n B M ầ n Gi ầ o V Khoa